TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1875/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hễ;

2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H (số 26 đường LTT, phường BN, Quận M, Thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 530/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5317/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ K, sinh năm 1980

Địa chỉ: 100/37A BT, Phường MB, Quận MM, Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 272/19 Khu phố 24, đường Q, phường B, quận BT, Thành phố H.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Chiu W, sinh năm 1973

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: 535-18/3F đoạn 2, lô Kinh Quốc, khóm 013, phường N, khu B, thành phố T, Đài Loan.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03.11.2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ K trình bày:

Năm 2016, bà và ông Chiu W tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận MM, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 28.9.2016.

Sau đám cưới, vợ chồng sống chung với nhau được 01 tháng thì ông Chiu W trở lại Đài Loan sinh sống và làm việc; sau đó bà Nhi nhiều lần liên lạc với chồng nhưng không có kết quả.

Bà N cho rằng mối quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Chiu W không hạnh phúc, mỗi người sống ở một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Chiu W không có mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Hồ K vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Chiu W vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Hồ K và ông Chiu W là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Quận MM, Thành phố H; bị đơn có nơi cư trú tại Đài Loan nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 18.01.2018 Tòa án đã gửi Văn bản Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án cho bị đơn ông Chiu W theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 06.7.2018, Tòa án nhân dân Thành phố H nhận được văn bản của Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả ủy thác tư pháp cho ông Chiu W; tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa bị đơn không có mặt nên phiên tòa

phải hoãn. Đến ngày mở lại phiên tòa lần hai, Tòa án không nhận được ý kiến trả lời đồng thời bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 15.01.2018, nguyên đơn bà Hồ K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 28.9.2016 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ K và ông Chiu W là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn thì mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng sống chung với nhau trong thời gian ngắn, mỗi người lại ở một nơi, khác biệt về văn hóa và quan điểm sống nên vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ dẫn đến mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã làm thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo cho bị đơn biết yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và thời gian, địa điểm đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, lần thứ hai nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Chiu W không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà N, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hồ K và ông Chiu W đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà N có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ K phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ K.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Hồ K được ly hôn với ông Chiu W.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Hồ K chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0048155 ngày 15.11.2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà N không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Hồ K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Ông Chiu W được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPH;
- VKSND cấp cao tại TPH;
- VKSND TPH;
- Cục THADS TPH;
- UBND TPH;
- Sở Tư pháp TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan